

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Sinh viên: Phạm Hữu Thịnh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÔNG
TRỌNG THỊNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Phạm Hữu Thịnh

Giảng viên hướng dẫn: Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Phạm Hữu Thịnh

Mã SV: 2112401013

Lớp: QT2501K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần
thương mại Đông Trọng Thịnh

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Đông Trọng Thịnh.
- Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần thương mại Đông Trọng Thịnh, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

Sử dụng số liệu năm 2024

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần thương mại Đông Trọng Thịnh

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
LỜI MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	4
1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	4
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.	4
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	5
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	6
1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ... ..	8
1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa.....	9
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	13
1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	14
1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	20
1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.. ...	27
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	29
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:.. ..	30
1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái	31
1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:.....	32
1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính	33
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÔNG TRỌNG THỊNH..	35
2.1. Khái quát chung về công ty CPTM Đông Trọng Thịnh.....	35
2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....	35
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh.. ..	36

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:.....	36
2.1.4. Cơ cấu tổ chức.....	36
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán	37
2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh....	39
2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh... ..	40
2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh.....	42
2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh.....	48
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CPTM ĐÔNG TRỌNG THỊNH.....	70
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh.....	70
3.1.1. Ưu điểm.....	70
3.1.1.1. Tổ chức quản lý kinh doanh.....	70
3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán.....	71
3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hoá tồn kho.....	72
3.1.2. Nhược điểm.....	73
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh.....	74
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện.....	74
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện.....	75
3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho.....	77
3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty.....	78
KẾT LUẬN	85

LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, trước xu hướng hòa nhập và phát triển của kinh tế thế giới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Để tồn tại được và ổn định trên thị trường thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động để tìm ra phương thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí để đem lại lợi ích cao.

Nhận thức được điều đó, sau 4 tháng trải nghiệm cũng như thực hành tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Đông Trọng Thịnh, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phần hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của cô Phạm Thị Nga, em đã lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ Phần Thương Mại Đông Trọng Thịnh” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty Cổ Phần Thương mại Đông Trọng Thịnh

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1. Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu tài sản lưu động của doanh nghiệp, là một khâu trong quá trình luân chuyển vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp cho thấy tình hình sử dụng vốn của doanh nghiệp có bị ứ đọng vốn hay không? Trong quá trình sản xuất ở mỗi doanh nghiệp, mỗi đơn vị... đòi hỏi nhất thiết phải sử dụng nhiều chủng loại nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ. Các chủng loại này phải đồng bộ theo một tỷ lệ nhất định mới đảm bảo quá trình sản xuất. Trong quá trình kinh doanh hàng hóa của các doanh nghiệp thương mại cũng vậy, thường phải kinh doanh nhiều mặt hàng. Mỗi mặt hàng có đặc điểm và khả năng lưu chuyển khác nhau vì thế người quản lý phải thường xuyên nắm bắt được tình hình lưu chuyển của từng loại. Do vậy hàng tồn kho cũng như mọi tài sản khác của doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.
- Hàng hóa có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Do đó việc tập trung quản lý hàng hóa ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hóa, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận. cho doanh nghiệp.
- Kế toán hàng hóa là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hóa cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa

hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.2.1. Khái niệm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Hàng hoá trong doanh nghiệp là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán.
- Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hóa.
- Hàng hóa trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

1.1.2.2. Đặc điểm hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Hàng hoá rất đa dạng và phong phú: Sản xuất không ngừng phát triển, nhu cầu tiêu dùng luôn biến đổi và có xu hướng ngày càng tăng dẫn đến hàng hoá ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại.
- Hàng hoá có đặc tính lí, hoá, sinh học: Mỗi loại hàng có các đặc tính lí, hoá, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hoá trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.
- Hàng hoá luôn thay đổi về chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật.... Sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hoá thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hoá được tiêu thụ và ngược lại.
- Trong lưu thông, hàng hoá thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hoá mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

- Hàng hoá có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hoá cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mua hàng: Là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hoá tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại, là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hoá.
- Bán hàng: Là giai đoạn cuối cùng kết thúc quá trình lưu thông hàng hoá, sự chuyển hoá vốn kinh doanh từ vốn hàng hoá sang vốn tiền tệ.
- Bảo quản và dự trữ hàng hoá: Là khâu trung gian của lưu thông hàng hoá, hàng hoá vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hoá một cách hợp lý.

1.1.2.3. Vai trò hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Trong nền kinh tế thị trường thì tổ chức tốt công tác kế toán hàng hóa trong các doanh nghiệp có vai trò đặc biệt quan trọng: Từng bước giúp doanh nghiệp có lượng vật tư hàng hóa dự trữ đúng mức, không dự trữ quá nhiều gây ứ đọng vốn, mặt khác không dự trữ quá ít để đảm bảo cho quá trình hoạt động kinh doanh diễn ra liên tục, không bị gián đoạn...
- Chính vì vậy kế toán hàng hóa cần phải nắm được chính xác số liệu cũng như chi tiết từng loại hàng hóa để cung cấp cho ban lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nắm bắt, đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp từ đó đưa ra biện pháp khắc phục kịp thời.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để phát huy tốt vai trò và thực sự là quản lý đắc lực kế toán hàng hóa cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, tình hình nhập, xuất và tồn kho hàng hóa. Tính giá thành thực tế của hàng hóa đã mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng, chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kịp thời cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán vật liệu, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán ban đầu về hàng hóa (lập chứng từ, luân chuyển chứng từ) mở các sổ... thực hiện các chế độ đúng phương pháp quy định nhằm đảm bảo thống nhất trong công tác kế toán, tạo điều kiện cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kế toán trong phạm vi ngành kinh tế và toàn bộ nền kinh tế quốc dân.
- Kiểm kê đánh giá hàng hóa theo chế độ Nhà nước quy định, lập báo cáo về tình hình nhập-xuất-tồn hàng hóa phục vụ công tác quản lý và lãnh đạo. Tiến hành phân tích kinh tế, tình hình cung cấp, tiêu thụ hàng hóa để tăng cường quản lý hàng hóa một cách có hiệu quả trong hoạt động kinh doanh doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu tăng doanh thu, lợi nhuận của doanh nghiệp.

1.1.4. Phân loại hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hoá được chia theo từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá cả khác nhau.

- Phân loại hàng hóa theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
 - Hàng kim loại
 - Hàng hoá chất mỏ
 - Hàng xăng dầu
 - Hàng da cao su
 - Máy móc, thiết bị thay lớp
 - Thiết bị hỗ trợ thước lái
- Phân loại hàng hóa theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
 - Hàng hoá ở khâu bán buôn
 - Hàng hoá ở khâu bán lẻ
- Phân loại hàng hóa theo phương thức vận động của hàng hoá:
 - Hàng hoá chuyển qua kho
 - Hàng hoá chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định tình hình những hàng nào thuộc hàng hóa của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng

cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên mẫu báo cáo kết quả kinh doanh. Vì vậy, việc phân loại hàng hóa là cần thiết và quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.5. Phương pháp tính giá hàng hóa

- **Giá thực tế của hàng hóa nhập kho:**

Giá trị của hàng hóa được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hóa trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hóa nhập trong kỳ được tính như sau:

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{ccccccc} & & & \text{Các} & & & \\ & & & \text{khoản} & & \text{Chi} & \text{Chiết} \\ & & & \text{thuế} & & \text{phí} & \text{khấu} \\ \text{Giá} & = & \text{Giá} & + & & + & \\ \text{gốc} & & \text{mua} & & \text{không} & & \text{thương} \\ & & & & \text{hoàn} & & \text{mại} \\ & & & & \text{lại} & & \\ & & & & \text{thu} & & \end{array}$$

- *Giá mua ghi trên hóa đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:
 - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.
 - + Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.
- *Chi phí thu mua hàng hóa:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua, dịch vụ phí,...
- *Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

- *Chiết khấu thương mại*: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận.
- *Giảm giá hàng mua*: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách..., khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.
- **Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{ccccc} & & \text{Giá xuất} & & \\ & & \text{kho để gia} & & \text{Chi phí gia} \\ \text{Giá thực tế} & = & \text{công, chế} & + & \text{công} \\ \text{nhập kho} & & \text{biến} & & \end{array}$$

- **Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:**

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Giá xuất} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí} \\ & & \text{kho đem} & & \text{vận} & & \text{thuê} \\ \text{Giá} & & \text{thuê ngoài} & & \text{chuyển bốc} & & \text{ngoài} \\ \text{thực} & = & \text{gia công,} & + & \text{xếp đem đi} & + & \text{nhập kho} \\ \text{tế} & & \text{chế biến} & & \text{gia công,} & & \text{gia công,} \\ & & & & \text{chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

- *Hàng hóa được biếu tặng*: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.
- **Phân bổ chi phí thu mua hàng hóa:**
 - Về lý thuyết, toàn bộ chi phí thu mua hàng hóa phải được tính toán phân bổ cho hàng hóa bán và hàng tồn kho chưa bán được vào lúc cuối kỳ. Khi doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho bằng phương pháp kê khai thường xuyên thì hàng ngày khi xuất kho hàng hóa để bán kế toán sẽ tính toán và ghi chép vào các tài khoản có liên quan theo chỉ tiêu giá mua hàng hóa. Đến cuối kỳ trước khi xác định kết quả kinh doanh, kế toán phải phân bổ

chi phí thu mua hàng hóa cho hàng đã bán trong kỳ và hàng hóa tồn kho cuối kỳ để tính giá vốn của hàng hóa đã bán và hàng hóa chưa bán cuối kỳ.

- Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ	CP thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ	+	CP mua hàng nhập trong kỳ	x	KL hay giá mua hàng xuất bán trong kỳ
	<u>hóa tồn đầu kỳ</u>		<u>nhập trong kỳ</u>		
	KL hay giá mua hàng tồn đầu kỳ	+	KL hay giá mua hàng nhập trong kỳ		

- **Giá thực tế của hàng hóa xuất kho:**

Theo chuẩn mực kế toán hàng tồn kho, giá gốc hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- Phương pháp tính theo giá đích danh.
- Phương pháp tính bình quân gia quyền (BQGQ).
- Phương pháp tính nhập trước - xuất trước (FIFO).
- Phương pháp giá bán lẻ.

a. Phương pháp tính theo giá đích danh:

- Nội dung: Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hóa trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó
- Ưu điểm: là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hóa được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó.

- Nhược điểm: là phương pháp đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết được giá gốc của từng đơn vị hàng hóa.
- Điều kiện áp dụng: doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hóa có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này. Còn đối với những doanh nghiệp có nhiều loại hàng thì không thể áp dụng được phương pháp này.

b. Phương pháp bình quân gia quyền:

- Nội dung: Phương pháp bình quân gia quyền: giá trị của hàng hóa được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hóa tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hóa được mua hoặc được sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một hàng hóa về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Trị giá thực

tế

=

Số lượng

xuất kho

x

Đơn giá bình

quân

xuất kho

- Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ: Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tùy theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá trị đơn vị bình quân:

		Giá trị hàng tồn		Giá trị hàng
		đầu kỳ	+	thực tế nhập
Đơn giá bình				trong kỳ
quân cả kỳ	=	Số lượng		Số lượng
		hàng tồn đầu	+	hàng nhập
		kỳ		trong kỳ

- + Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.
- + Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương

pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

- Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn): Sau mỗi lần nhập hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng hóa và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm: là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

+ Nhược điểm: Việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hóa ít biến động.

c. Phương pháp nhập trước-xuất trước (FIFO)

- Nội dung: Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa được mua trước hoặc sản xuất trước thì được xuất trước và hàng hóa còn lại cuối kỳ là hàng hóa được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của hàng hóa được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.
- Ưu điểm: Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hóa trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

- Nhược điểm: Làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hóa đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.
- Điều kiện áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

d. Phương pháp giá bán lẻ :

- Nội dung: Phương pháp này được áp dụng trong ngành bán lẻ để tính giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác như các đơn vị kinh doanh siêu thị. giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.
- Ưu điểm: Việc thực hiện phương pháp này sẽ rút ngắn thời gian tính toán, và tính toán giá trị hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng.
- Nhược điểm: Chỉ áp dụng riêng cho các đơn vị đặc thù, chưa áp dụng rộng rãi.
- Điều kiện áp dụng: Phương pháp giá bán lẻ được áp dụng cho một số đơn vị đặc thù ví dụ như các đơn vị kinh doanh siêu thị hoặc tương tự....

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Kế toán chi tiết hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Kế toán hàng hóa phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng,

luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

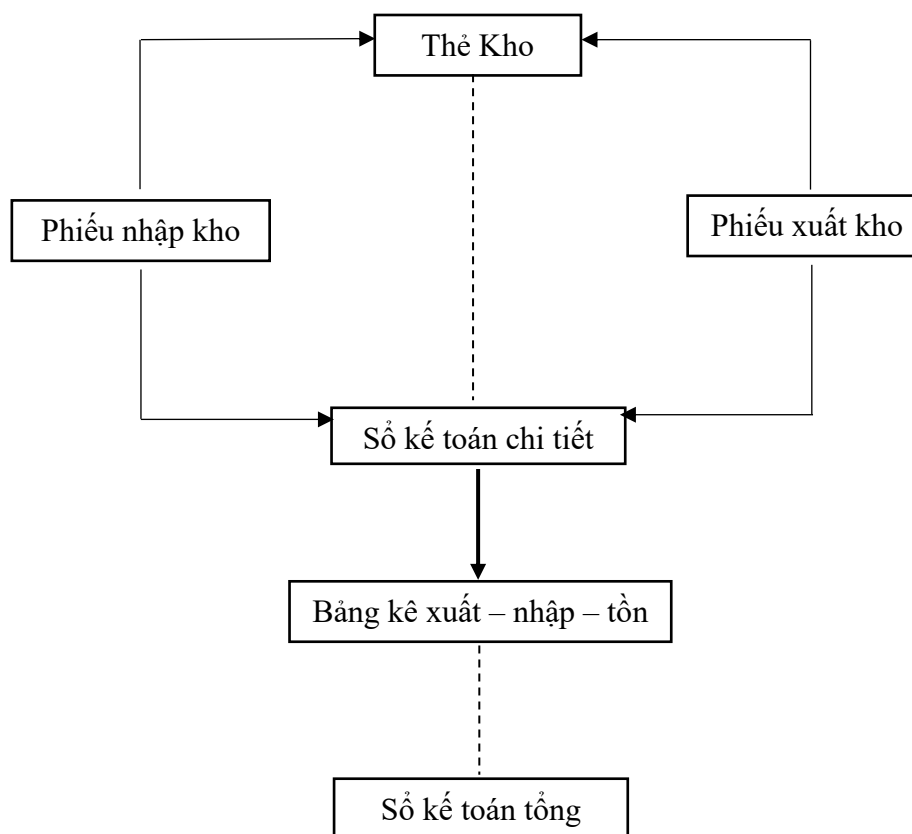
- Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:
 - Phương pháp thẻ song song.
 - Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
 - Phương pháp sổ sổ dư.

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

- **Tại kho:**
 - Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.
 - Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.
- **Ở phòng kế toán:**
 - Kế toán sử dụng sổ (thẻ) kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hóa và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại

chứng từ sau đó ghi số lượng nhập xuất lẫn giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị và số lượng tồn.

- Cuối tháng sau khi đã ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập, xuất và từ đó tính ra số tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hóa ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hóa và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì phải kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ qui định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hóa. Trình tự ghi sổ như sau:



Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

- **Ưu điểm:** Đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và có khả năng cung cấp thông tin nhân cho quản trị hàng hóa.
- **Nhược điểm:** Việc ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra đối chiếu chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.
- **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, khối lượng các nghiệp vụ nhập, xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

Phương pháp này được áp dụng phổ biến ở các doanh nghiệp.

1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

- **Tại kho:**
 - Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hóa, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày.
 - Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hóa nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ ngày thủ kho ghi số lượng hàng hóa nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

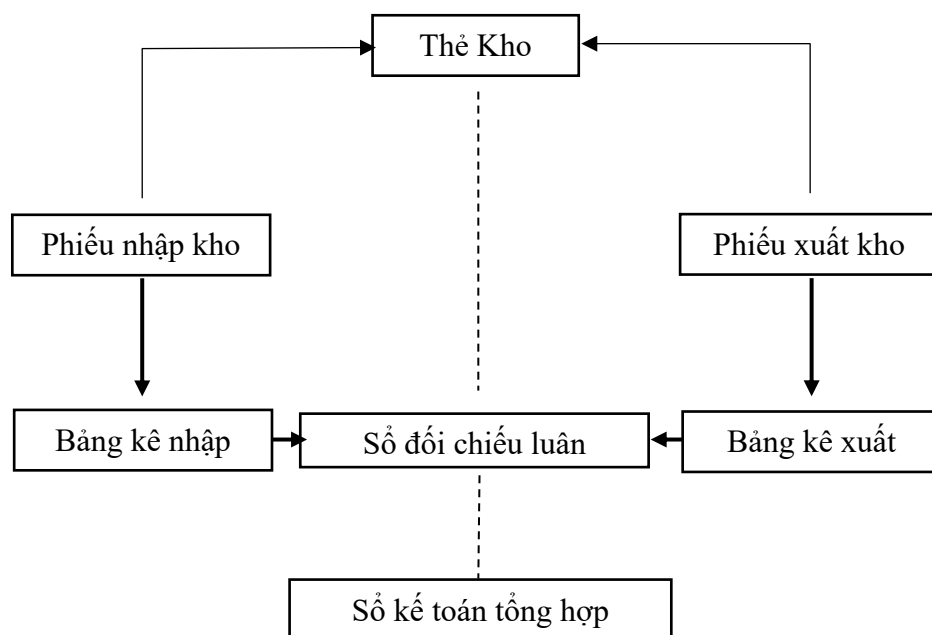
- **Ở phòng kế toán:**

- Kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hóa theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị “sổ đối chiếu luân chuyển được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hóa được ghi một dòng trên sổ.
- Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hóa, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.
- Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ lại với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

Ưu điểm: Phương pháp đối chiếu luân chuyển cũng đơn giản, dễ thực hiện

- **Nhược điểm:** Khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.
- **Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hóa ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập - xuất - tồn hàng ngày. Phương pháp này thường ít được áp dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ được khái quát:



Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

Ghi chú:

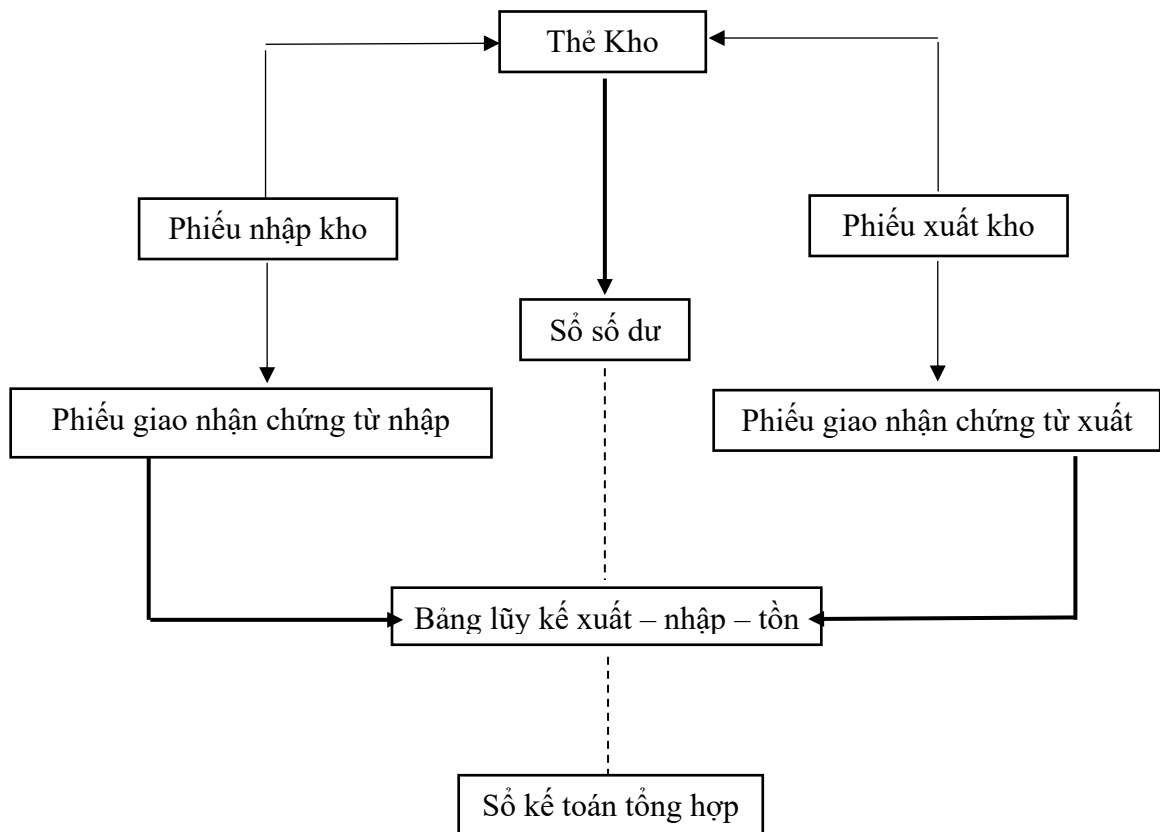
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- Đối chiếu cuối tháng

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

- **Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp toàn bộ các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hóa quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hóa lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hóa tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với các tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hóa cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hóa. Ghi sổ số dư

xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

- **Phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên “thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hóa để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp. Trình tự ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.3 như sau:



Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ sổ dư

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Đối chiếu cuối tháng

- **Ưu điểm:** hạn chế việc ghi chép trùng lập giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hóa, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán.
- **Nhược điểm:** Không theo dõi được chi tiết đến từng loại hàng hóa, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa.
- **Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hóa hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

1.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hóa phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hóa là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hóa trên các sổ kế toán tổng hợp. Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hóa phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên

- **Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên**
 - Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hóa trên các tài khoản kế toán hàng hóa.
 - Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hóa được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hóa. Do vậy, trị giá hàng hóa trên

sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Công thức tính giá hàng hóa:

Trị giá		Trị giá		Trị giá		Trị giá
hàng	=	hàng	+	hàng	-	hàng
hóa tồn		hóa		hóa		hóa xuất
kho cuối		tồn kho		nhập		bán
kỳ		đầu kỳ		trong kỳ		trong kỳ

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hóa một cách kịp thời.

• ***Chứng từ sử dụng :***

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Biên bản kiểm kê hàng hóa, vật tư
-

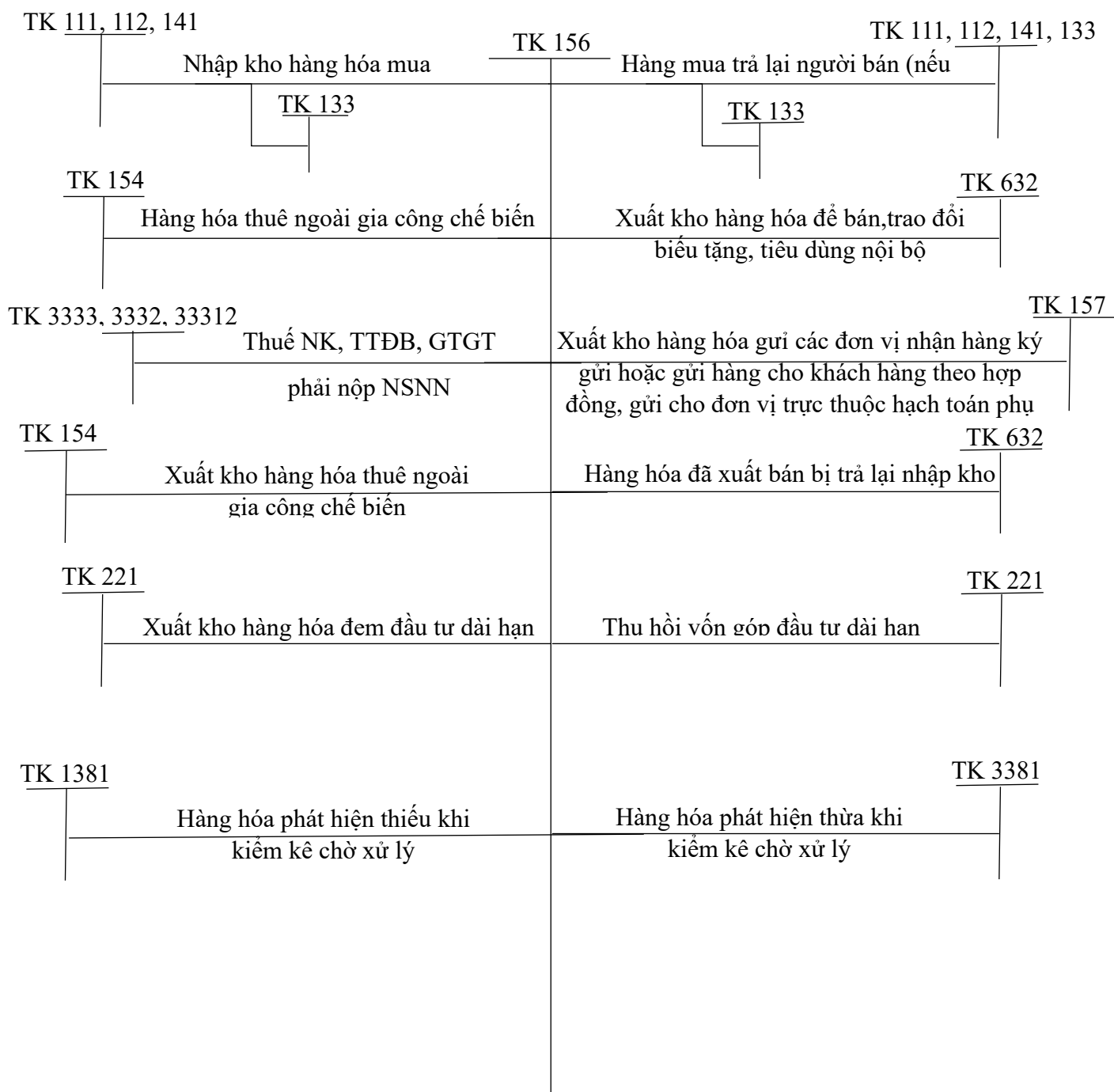
• ***Tài khoản sử dụng:***

○ **TK sử dụng 156 - Hàng hóa:**

- Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.
- **Bên Nợ:**
 - + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
 - + Chi phí thu mua hàng hóa;
 - + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
 - + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
 - + Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.
- **Bên Có:**

- + Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- + Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- + Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- + Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- + Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- + Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.
- Số dư bên Nợ:
 - + Trị giá mua hàng hóa tồn kho;
 - + Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho;
- **Tài khoản 156 - Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:**
 - **Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa:** Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.
 - **Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa:** Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi, chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.
 - **Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản:** Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp. Phương

pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ sau:



1.2.2.2. Kế toán tổng hợp hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ

- Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hóa trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hóa đã xuất trong kỳ theo công thức:

Trị giá		Trị giá của		Trị giá		Trị giá
của	=	hàng hóa	+	hàng	-	hàng
hàng		tồn đầu kỳ		nhập		hoá tồn
hóa				trong kỳ		cuối kỳ

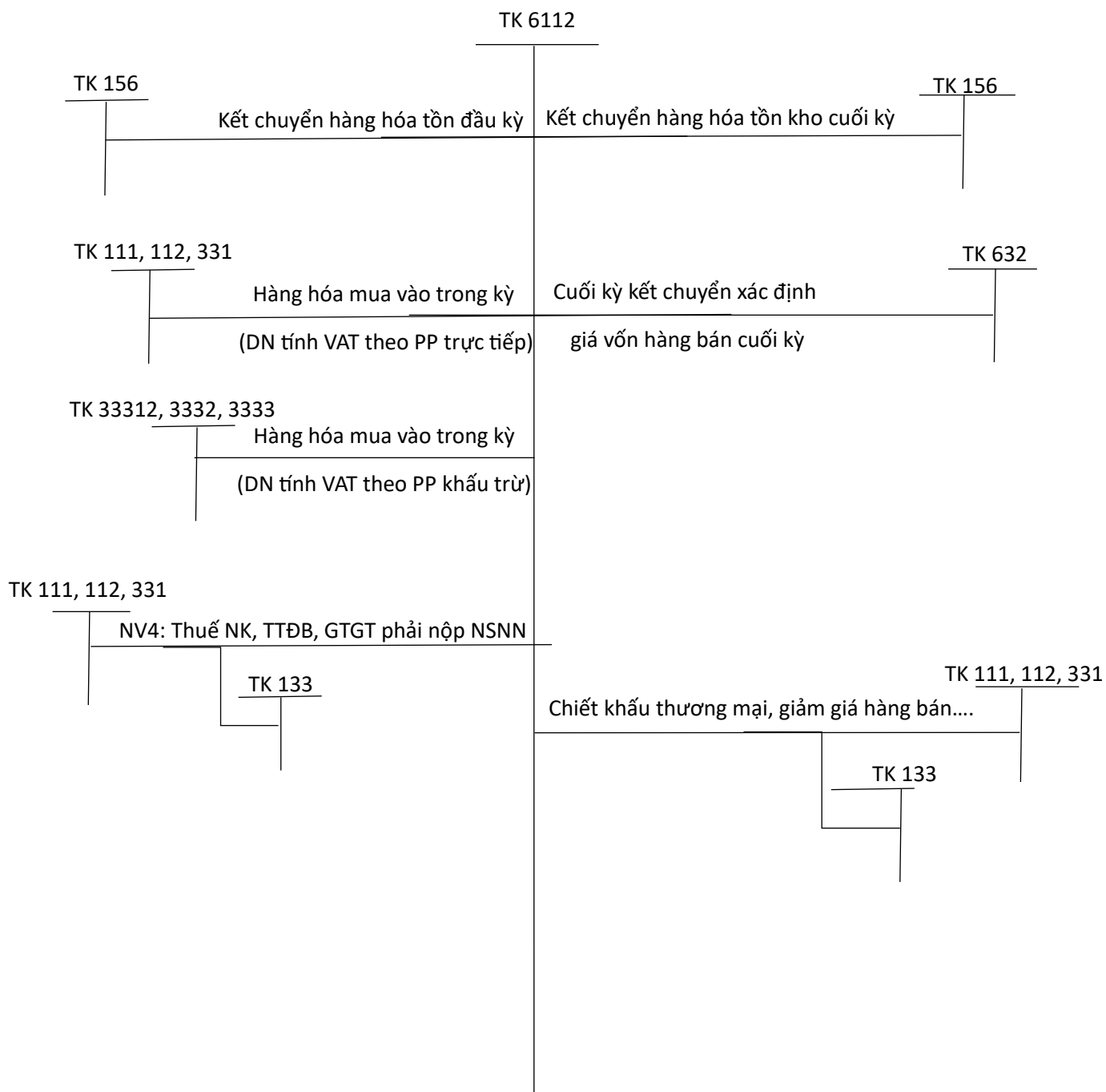
- Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hóa (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hóa. Giá trị của vật tư, hàng hóa mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên Một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

❖ Tài khoản sử dụng: TK 611 - Mua hàng

- Tài khoản 611: không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:
 - + Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu
 - + Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa
- Tài khoản 6112 - Mua hàng hóa được sử dụng để hạch toán biến động hàng hóa kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.
- Nguyên tắc hạch toán quá trình luân chuyển trên TK 6112 - Mua hàng hóa được quy định:
 - + Hàng hóa mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi cập nhật vào TK 611.
 - + Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

- Hàng tồn kiểm kê sẽ được trị giá theo phương pháp thích hợp được lựa chọn áp dụng tại đơn vị hạch toán trên TK 611 - Mua hàng.
- Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 - Mua hàng:
 - Bên Nợ:
 - Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ.
 - Trị giá vốn hàng hóa tồn đầu kỳ kết chuyển (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...).
 - Bên Có:
 - Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ, giảm giá hàng hóa mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
 - Trị giá vốn thực tế của số hàng hóa xuất bán trong kỳ .(Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).

Định khoản hạch toán hàng hóa theo phương pháp kiểm kê định kỳ:



1.3. Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng hóa tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khóa sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hóa tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.
- Phương pháp xác định mức dự phòng:
 - Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hóa tồn kho thực tế của hàng hóa để xác định mức dự phòng.
 - Xác định mức dự phòng theo công thức:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho		Lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính		Giá gốc hàng hóa tồn kho theo sổ kế toán		Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng hóa tồn kho
	=		x		-	

- Giá thực tế trên thị trường của hàng hóa bị giảm giá tại thời điểm 31/12 là giá có thể mua bán được trên thị trường.
- Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của doanh nghiệp.

❖ **Tài khoản sử dụng: TK 229 – Các khoản dự phòng tổn thất tài sản**

- Tài khoản 229: dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản dự phòng tổn thất tài sản, gồm:
 - . Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh.
 - . Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Là khoản dự phòng tổn thất do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.
- Kết cấu và nội dung phản ánh của Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản
 - . Bên Nợ:
 - + Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng tổn thất tài sản phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết;
 - + Bù đắp phần giá trị tổn thất của tài sản từ số dự phòng đã trích lập.
 - . Bên Có:
 - + Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
 - . Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ.
- Tài khoản 229 - Dự phòng tổn thất tài sản có 4 tài khoản cấp 2
 - . Tài khoản 2291 - Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.
 - . Tài khoản 2292 - Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ dẫn đến nhà đầu tư có khả năng mất vốn hoặc khoản dự phòng do suy giảm giá trị các khoản đầu tư.
 - . Tài khoản 2293 - Dự phòng phải thu khó đòi: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu và các

khoản có bản chất tương tự các khoản phải thu mà có khả năng không thu hồi được

- . Tài khoản 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Tài khoản này phản ánh tình hình trích lập hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho
 - . Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho lần đầu tiên, ghi:
 - o Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán
 - o Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.
 - . Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:
 - o Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)
 - o Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.
 - . Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:
 - o Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.
 - o Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

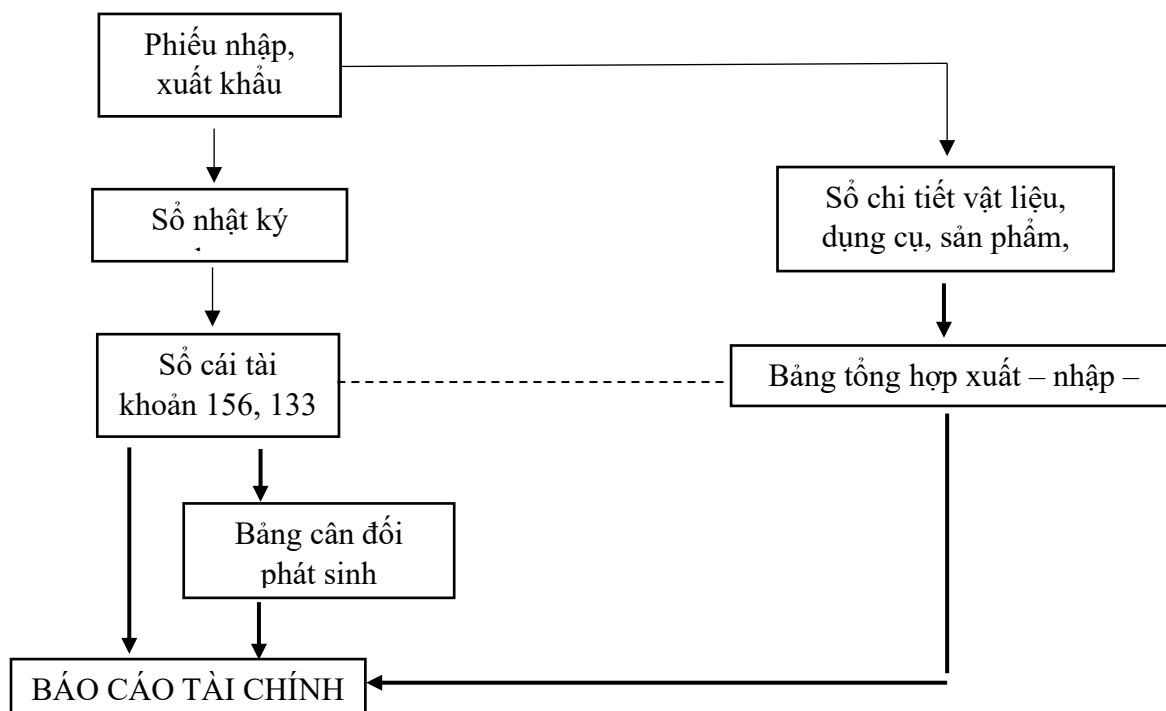
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:
 - Hình thức kế toán Nhật ký chung;
 - Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái;
 - Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ;
 - Hình thức kế toán trên máy vi tính.
- Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.
- Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:
 - Sổ Nhật ký chung;
 - Sổ cái;
 - Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký chung



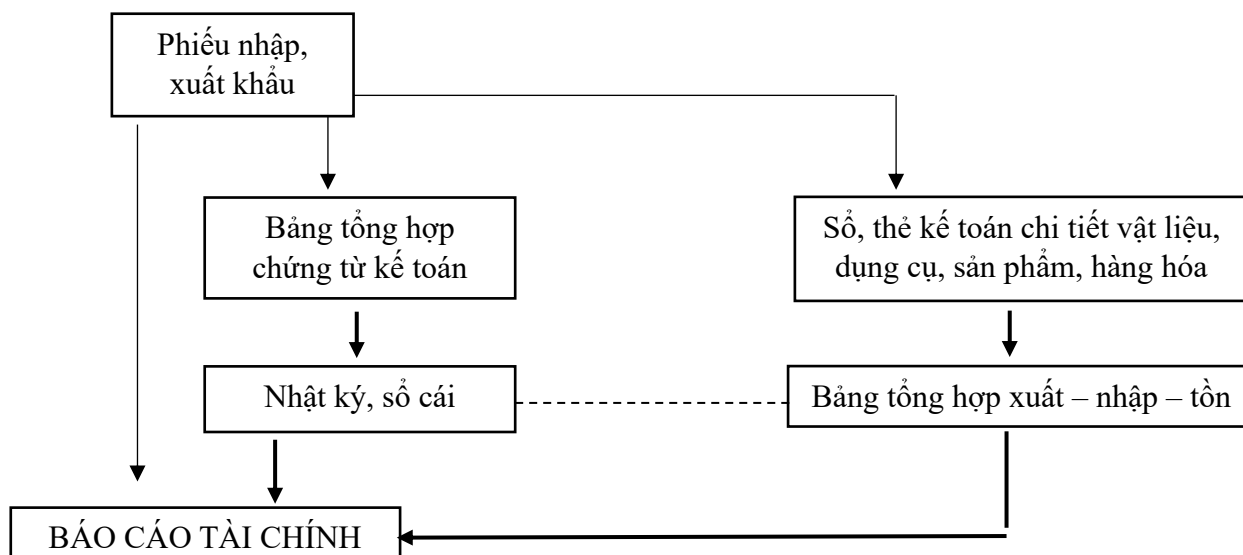
Sơ đồ 1.4: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

1.4.2. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký-Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng Một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký-Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:
 - Nhật ký - Sổ Cái;
 - Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết.
- Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Nhật ký sổ cái



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

1.4.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

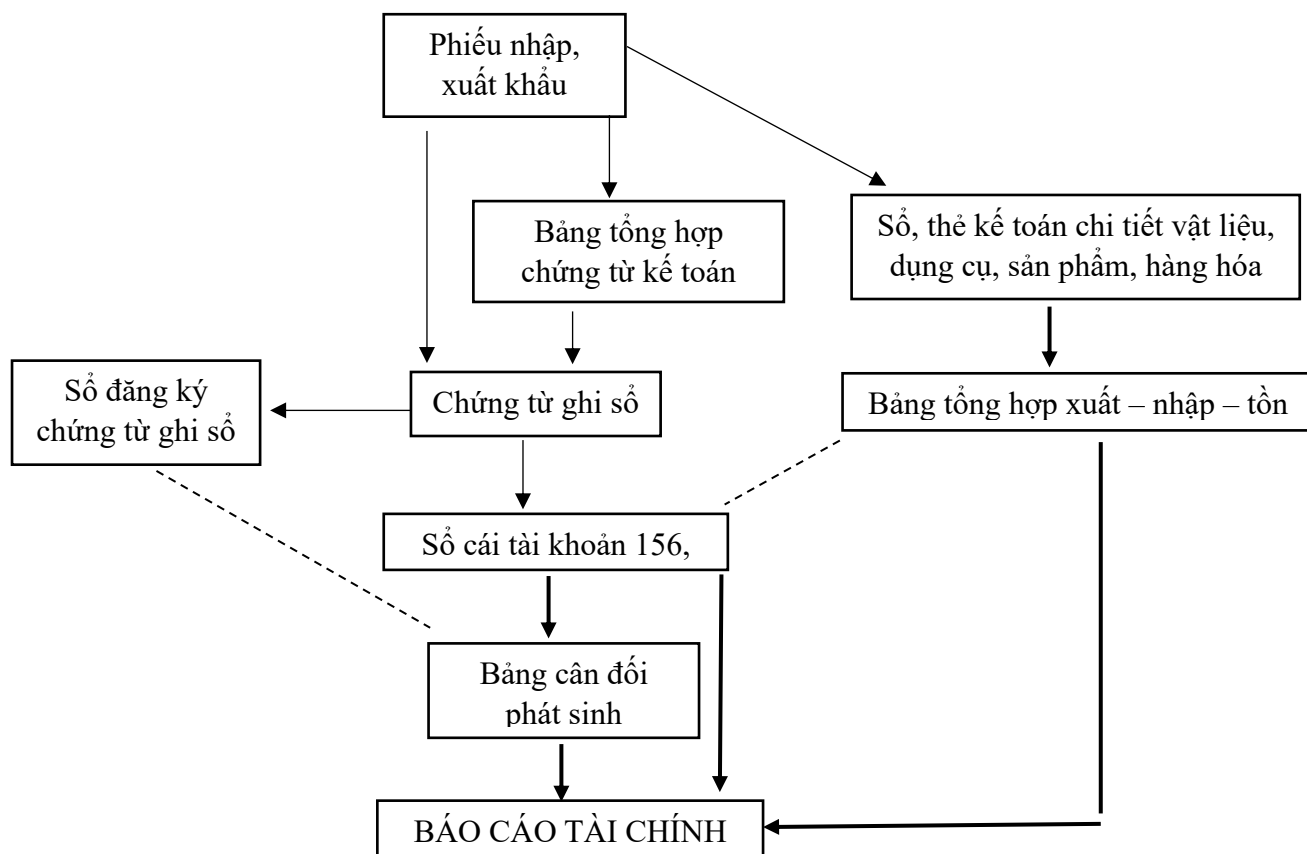
- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký, Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ;

- Sổ cái;
- Các Sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức chứng từ ghi sổ (Sơ đồ 1.6)



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

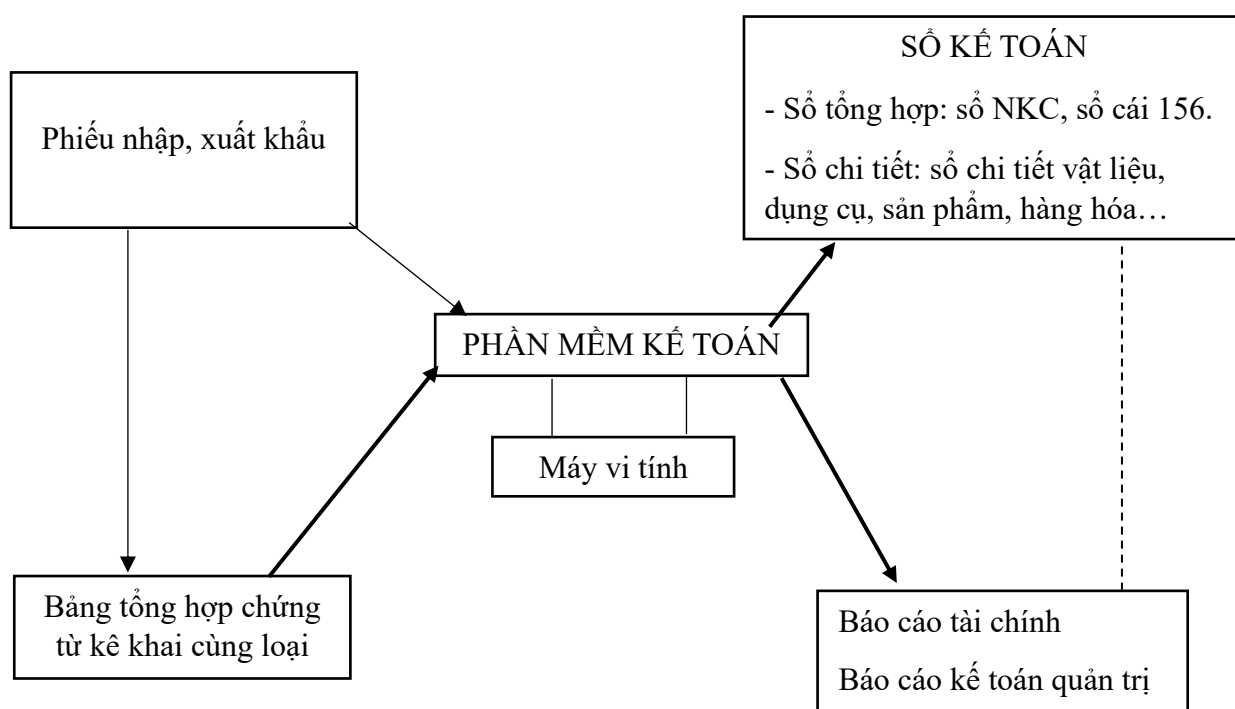
- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình

thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

- Các loại sổ của hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng, định kỳ
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY CPTM ĐÔNG TRỌNG THỊNH

2.1. Khái quát chung về công ty CPTM và Xây dựng Đông Vinh

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần thương mại Đông Trọng Thịnh thành lập ngày 04 tháng 01 năm 2005 với đăng ký giấy phép kinh doanh 0200612070 theo quyết định số 427/QP ngày 19/03/1985 của Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hải Phòng.

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Thương Mại Đông Trọng Thịnh.
- Tên tiếng anh: DONG TRONG THINH TRADING JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: DTTTJSC
- Trụ sở chính: Số 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Đăng kí nộp thuế tại Kho bạc Nhà nước.
- Mã số thuế: 0200612070.
- Tài khoản: 117743009 - Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng
- Điện thoại: 0912.296.443 – 02253.750.040 – Fax: 0200612070
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000
- Người đại diện theo pháp luật của công ty: Giám đốc PHẠM VĂN VINH

Công ty Cổ phần thương mại Đông Trọng Thịnh là một công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực buôn bán, thay lốp. Trải qua 25 năm hoạt động, bất chấp mọi khó khăn của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như sự cạnh tranh khốc liệt, công ty CPTM Đông Trọng Thịnh đang ngày càng lớn mạnh và phát triển bền vững hơn. Có được sự phát triển đó chính là nhờ vào sự đồng lòng nhất trí cao giữa ban lãnh đạo công ty với đội ngũ nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt

huyết, quyết tâm đưa công ty vượt qua được mọi khó khăn. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty đã đạt được kết quả nhất định và góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của toàn huyện và thành phố

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

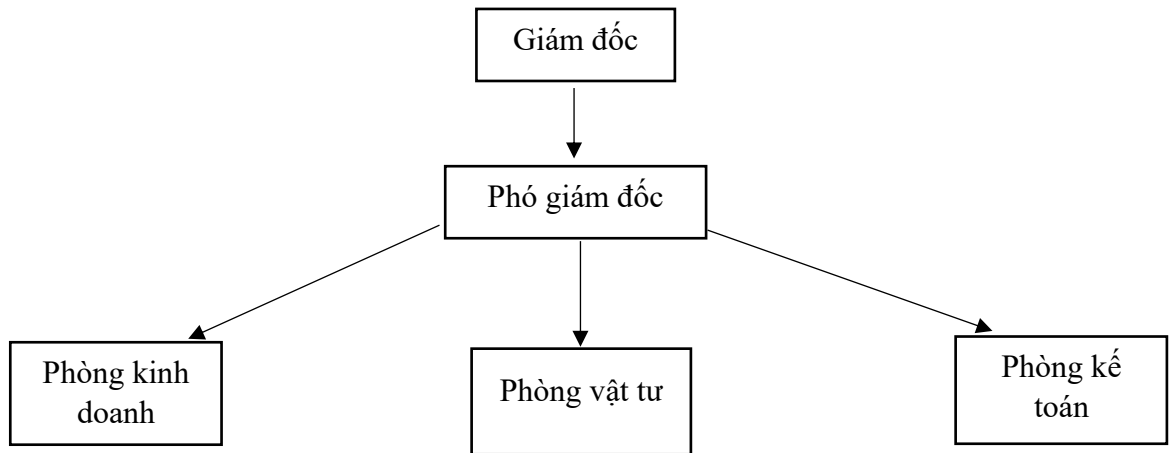
- Bán buôn, bán lẻ các loại săm, yếm, lốp xe công, xe tải, xe du lịch,....
- Hỗ trợ thay, cân bằng động lốp
- Hỗ trợ cân bằng thước lái xe du lịch
- Cứu hộ lốp
- Hỗ trợ vá săm, yếm, lốp xe các loại

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của công ty:

- Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh là một tế bào trong nền kinh tế thị trường, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và được pháp luật bảo vệ. Chức năng, nhiệm vụ của công ty gồm:
- Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại ngân hàng.
- Tổ chức, điều hành, thực hiện các kế hoạch sản xuất, kinh doanh theo ngành nghề ghi trên giấy phép đăng ký kinh doanh của công ty
- Nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật trong khi hoạt động.
- Xây dựng kế hoạch, công việc cụ thể theo thời gian về mọi hoạt động của công ty.
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng luật kế toán, chuẩn mực kế toán.

2.1.4. Cơ cấu tổ chức:

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

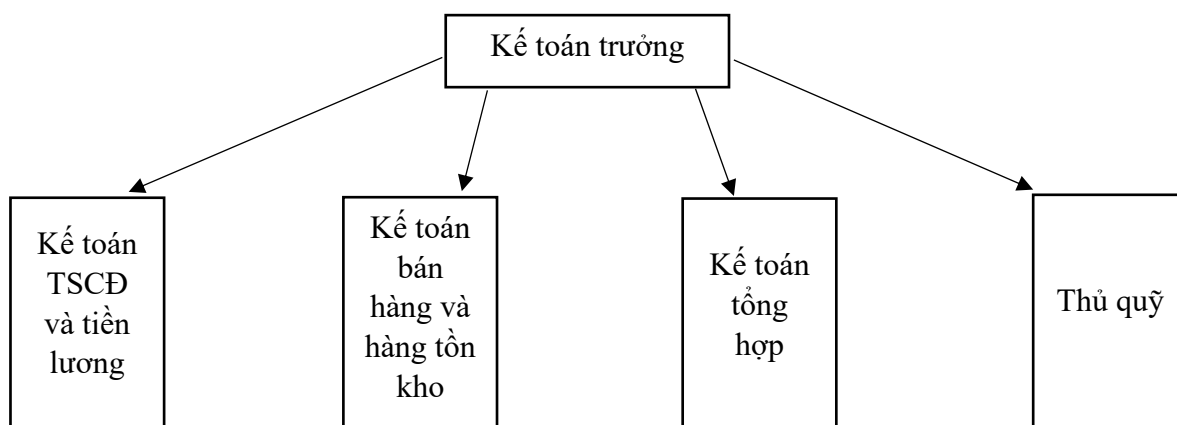
- **Giám đốc:** Là người có quyền quyết định điều hành hoạt động của Công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm mọi hoạt động kinh doanh của Công ty trước pháp luật. Được quyền thay thế hoặc miễn nhiệm những cán bộ hoặc người lao động khi xét thấy họ không đảm đương được nhiệm vụ được giao.
- **Phó giám đốc:**
 - Thay mặt giám đốc điều hành các công việc thường ngày khi giám đốc đi vắng, giúp giám đốc công ty trong công tác quản trị điều hành, kịp thời báo cáo phát sinh bất thường tại công ty.
 - Trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan tới kinh doanh của công ty.
 - Thực hiện công tác đối nội trong nội bộ công ty, các quan hệ liên quan đến chính quyền và các ban ngành tại địa phương
- **Phòng kinh doanh:** Tổ chức thực hiện các vấn đề liên quan tới mua bán các hàng hóa, máy móc, thiết bị, thuê kho bãi thuộc công ty phụ trách.
- **Phòng kế toán:** Quản lý công tác thu - chi dòng tiền của công ty. Theo dõi, tính toán đảm bảo tính chính xác về nguồn vốn, công nợ. Hạch toán hiệu quả kinh doanh của toàn công ty theo thời gian.
- **Phòng thiết bị vật tư.**

- Nhập - xuất vật tư, hàng hóa. Kiểm kê hàng hóa vật tư
- Chủ trì đánh giá tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển; chủ trì chuẩn bị hồ sơ, thủ tục thanh lý tài sản cố định như máy móc, thiết bị theo phân cấp quản lý.

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1 Tổ chức bộ máy kế toán

Công tác kế toán trong doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập chung. Doanh nghiệp áp dụng hình thức này là vì: doanh nghiệp chỉ có một phòng kế toán duy nhất, mọi công việc kế toán đều được thực hiện tại đây. Phòng này ghi chép phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, đánh giá công tác hoạt động tài chính giúp cho Giám đốc chỉ đạo có hiệu quả. Đồng thời gửi báo cáo lên Giám đốc doanh nghiệp. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty như sau:



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

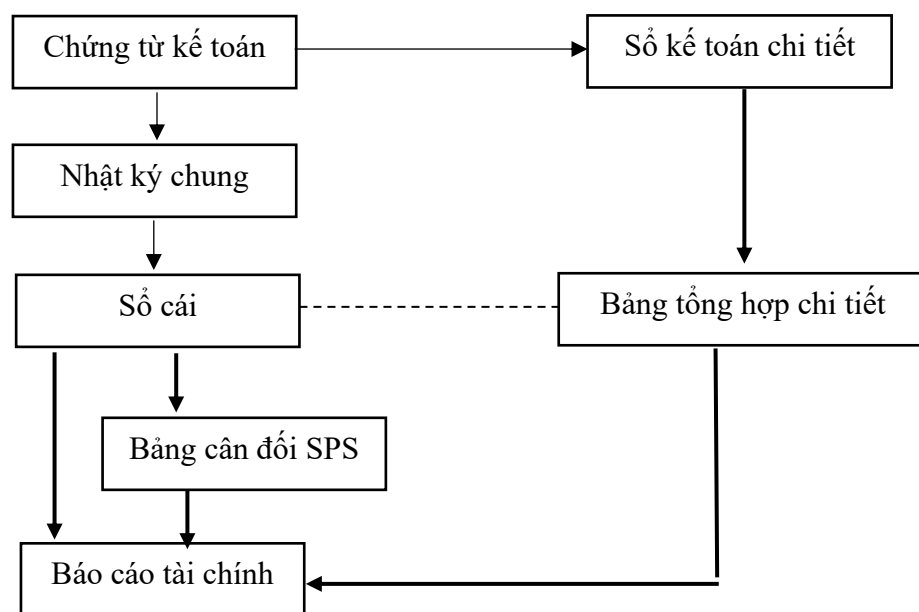
- **Kế toán trưởng:** Là người phụ trách công tác kế toán cho công ty, tham mưu cho giám đốc đề xuất các biện pháp tài chính hiệu quả. Bên cạnh đó kế toán trưởng phải theo dõi các nghĩa vụ với nhà nước và chịu trách nhiệm trước cơ quan pháp luật về số liệu kế toán của công ty.

- Kế toán TSCĐ và tiền lương: Phụ trách công việc tính lương cho cán bộ công nhân viên trong công ty, trích các khoản theo quy định đối với từng các bộ công nhân viên. Theo dõi TSCĐ của công ty, trích khấu hao và xác định giá trị còn lại của từng tài sản.
- Kế toán tổng hợp: Bao quát tất cả các số liệu về giá thành, tiền mặt, NVL, doanh thu...., để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời.
- Thủ quỹ: Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.
- Kế toán bán hàng và hàng tồn kho: Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán công cụ, dụng cụ, hàng hoá tài khoản sử dụng 153,156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam. Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoài tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định 133/2016/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song

- Hình thức kế toán áp dụng trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh như sau:



Sơ đồ 2.3: Mô hình trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty

Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- > Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Quan hệ đối chiếu kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.
- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng kế toán hàng hóa tại Công ty Thương mại Đông Trọng Thịnh

2.2.1. Đặc điểm về hàng hóa của ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh

- Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại lốp du lịch, lốp xe tải do đó nguồn cung ứng chính là công ty là Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau.
- Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên... Các mặt hàng chủ yếu là:
 - Các loại lốp:
 - + Lốp du lịch, lốp xe chở khách
 - + Lốp xe bán tải
 - + Lốp xe công, xe tải
 - Săm, yếm cao su
 - Chì đóng dán, chân van,.....
- Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh các loại lốp xe du lịch, lốp xe công, xe tải các loại, săm yếm các loại lốp nên hàng tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa là các vật tư trên.... Trong quá trình hoạt động, Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi bán.
- Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:
 - Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.

- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.
- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trạng Thịnh

2.2.2.1. Thủ tục nhập - xuất hàng hóa

- Nhập hàng hóa:
 - Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.
 - Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.
 - Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:
 - . Liên 1: Lưu tại cuống
 - . Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ.
 - . Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho.
 - Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.
 - Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Giá thực		Giá mua				Các
tế hàng	=	ghi trên	+	Chi phí	-	khoản
hóa		hóa đơn		thu mua		giảm giá
		của		thực tế		hàng mua
		người				bị nhập
		bán				kho trả
						lại

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,....
- Các khoản thuế không được hoàn lại thường là thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng nhập khẩu.

Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hóa đơn.

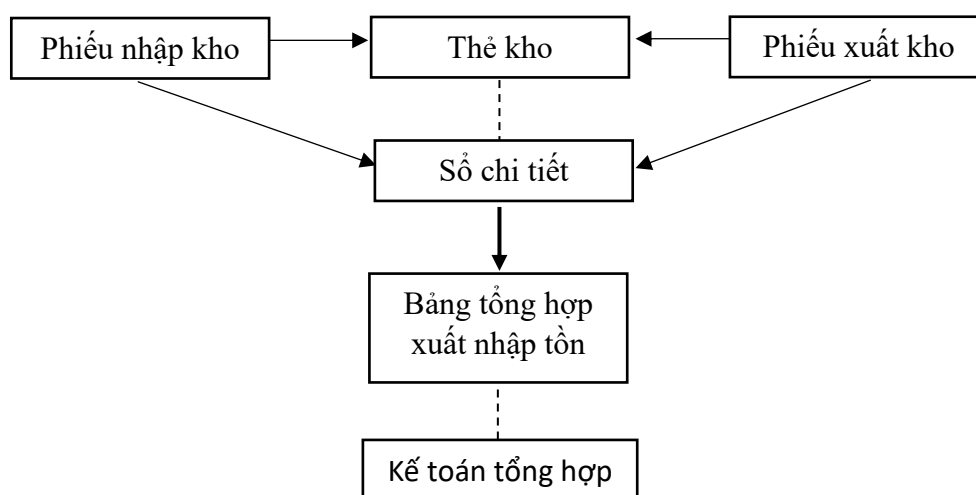
● Xuất hàng hóa

- Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.
- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.
- Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:
 - . Liên 1: Lưu tại cuống
 - . Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ
 - . Liên 3: Chuyển cho thủ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hoá.
- Nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

2.2.2.2. Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh

- Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.
- Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty CPTM Đông Trọng Thịnh đó là hình thức “thẻ song song” .



Sơ đồ 2.4. Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- > Quan hệ đối chiếu kiểm tra

- Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.
 - . Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời kiểm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Số} & & \text{Số} & & \text{Số lượng} & & \text{Số lượng} \\
 \text{lượng} & = & \text{lượng} & + & \text{nhập} & - & \text{xuất kho} \\
 \text{tồn cuối} & & \text{tồn đầu} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \\
 \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & & &
 \end{array}$$

- . Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hằng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ. Hằng ngày sau khi ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

VD1: Ngày 5/12/2024, Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh mua 200 quả lốp 185/60R15 ADV của Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam. Theo HĐ GTGT số 0000820 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 240.000.000 đồng, đơn giá hàng nhập kho là 1.200.000đ/quả. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo Biên bản giao nhận, kế toán lập Phiếu nhập kho số 5/31. Công ty đã thanh toán tiền hàng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 240.000.000

Nợ TK 133 : 24.000.000

Có TK 112 : 264.000.000

- Từ hóa đơn GTGT 0000820, phiếu nhập kho 5/31 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho lốp 185/60R15 ADV, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất - tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

VD2: Ngày 8/12/2024, Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh xuất bán 100 quả lốp 185/60R15 ADV cho Công ty Dầu Xanh với trị giá xuất kho là 112.500.000 đồng, thanh toán bằng TGNH.

Cách xác định đơn giá quả lốp 185/60R15 ADV xuất kho như sau:

- Trị giá quả lốp 185/60R15 ADV tồn đầu kỳ là 120.000.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 120 quả. Đơn giá hàng tồn là 1.000.000đ/q.
- Ngày 05/12/2015, Công ty mua lốp 185/60R15 nhập kho số lượng là 200 quả, đơn giá nhập kho là 1.200.000đ/q, tổng trị giá hàng nhập kho là 240.000.000 đồng.
- Vậy đơn giá lốp 185/60R15 xuất kho ngày 08/12/2024 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho lốp} \\ \text{185/60R15} \\ \text{ADV} \end{array} = \frac{120 \times 1.000.000 + 200 \times 1.200.000}{120 + 200} = 1.125.000$$

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 112.500.000

Có TK 156 : 112.500.000

Nợ TK 112 : 132.000.000

Có TK 511 : 120.000.000

Có TK 3331 : 12.000.000

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho quả lốp 185/60R15, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết

VD3: Ngày 15/12/2024, Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh mua 300 quả lốp 165/60R14 ADV của Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam. Theo HĐ GTGT số 0000855 với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 270.000.000 đơn giá mua 900.000đ/q. Công ty chưa thanh toán tiền hàng.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 270.000.000

Nợ TK 133: 27.000.000

Có TK 331: 297.000.000

- Từ hóa đơn GTGT 0000855, phiếu nhập kho 15/12 và biên bản giao nhận thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa
- Cuối kỳ lập bảng nhập - xuất- tồn và đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

VD4: Ngày 18/12/2024, Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh xuất bán 150 quả lốp 165/60R14 ADV cho Gara Hoàng Cường với trị giá xuất kho 133.125.000 đồng chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá xi măng xuất kho như sau:

- Trị giá quả lốp 165/60R14 ADV tồn đầu kỳ là 42.500.000 đồng. Trong đó, số lượng hàng tồn là 50 quả. Đơn giá hàng tồn là 850.000đ/q.

- Ngày 15/12/2024, Công ty mua 300 quả lớp 165/60R14 ADV nhập kho số lượng là 300 quả, đơn giá nhập kho là 900.000 đ/q, tổng trị giá hàng nhập kho là 270.000.000 đồng.
- Vậy đơn giá lớp 165/60R14 xuất kho ngày 18/12/2024 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá xuất} \\ \text{kho lớp} \\ \text{165/60R14} \\ \text{ADV} \end{array} = \frac{100 \times 850.000 + 300 \times 900.000}{100 + 300} = 887.500$$

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632 : 133.125.000

Có TK 156 : 133.125.000

Nợ TK 131 : 148.500.000

Có TK 511 : 135.000.000

Có TK 3331 : 13.500.000

- Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho xi măng, kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hóa

Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK 156, thủ kho sẽ đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

2.2.3. Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trong Thịnh

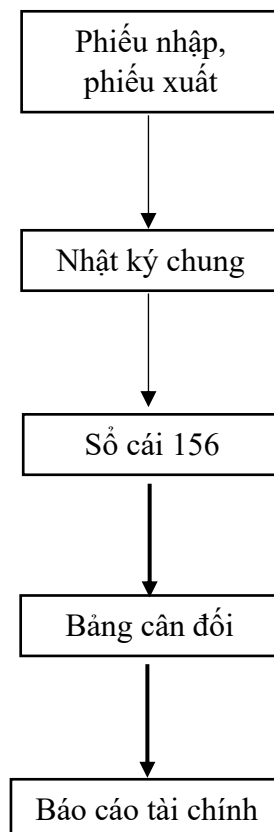
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn mua bán
- Biên bản bàn giao
- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Thẻ kho

- Và các chứng từ khác liên quan.....

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng:

- Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:
 - + TK 156: Hàng hoá và mở các tài khoản cấp 2:
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: Tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng.
 - + TK 131: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 511: Doanh thu bán hàng
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán



Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán kế toán tổng hợp hàng hóa tại công ty

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

----- Quan hệ đối chiếu kiểm tra

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156, 133, 331,...
- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá.
- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiết các tài khoản, kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>Ngày 5 tháng 12 năm 2024</i> Mã của cơ quan thuế: 00328EI15778654558B96			Ký hiệu: 1C23TPH Số: 0000820		
Tên đơn vị bán hàng: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Mã số thuế: 0300419930 Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM Số TK: 102010000087771 tại Sở giao dịch 2 Ngân hàng Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Lôi Quang Sáng Tên đơn vị: Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh Mã số thuế: 0200612070 Địa chỉ: Số 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng. Số TK: 117743009 - Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lốp 185/60R15 ADV	Quả	200	1.200.000	240.000.000
2					
3					
Cộng tiền hàng					240.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			24.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					264.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai trăm sáu mươi tư triệu đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Ký ngày: 5/12/2024 Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html . Mã tra cứu: D5352548AA6					

Công ty CPCNCS Miền Nam

Số: 568 /BBBG

Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 5 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

- Căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh và Công ty CPCN Cao Su Miền Nam
- Căn cứ đơn đặt hàng ngày 5/12/2024 của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Hôm nay ngày 5 tháng 12 năm 2024, tại Công ty CPCN Cao Su Miền Nam chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao hàng): Công ty CPCN Cao Su Miền Nam

- Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, tp.HCM
- Điện thoại: 0838.362.369 – 0838.362.373 Fax: 0838.362.376
- Đại diện ông/bà: Phạm Minh Tuấn Chức vụ:

BÊN B (Bên nhận hàng): Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

- Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0912.296.443 Fax: 0123.456.789
- Đại diện ông/bà: Phạm Văn Vinh Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất số lượng giao hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	185/60R15 Venturer AV568	21062711	Cái	200	
					

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho bên A đúng chủng loại và số lượng hàng hóa như trên.

Biên bản bàn giao được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị tương đương nhau

Hải Phòng, ngày 5 tháng 12 năm 2024

Đại diện Bên A
(Bên Nhận Hàng)

Đại diện Bên B
(Bên Nhận Hàng)

Đơn vị: Công ty CPTM Đông Trong Thịnh
Bộ phận: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số: 864/2024/QĐ-BTC Ngày 5/12/2024 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 5 tháng 12 năm 2024

Số: 5/31

Nợ: 156

Có: 112

- Họ và tên người nhận hàng: Lôi Quang Sáng Địa chỉ (bộ phận): Nhân viên
- Lý do xuất kho: Nhập hàng hóa để bán.
- Xuất tại kho (Ngăn lô): Kho Hà Anh Địa điểm: Số 2 Đường Đình Vũ

STT	Tên, nhãn hiệu, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	185/60R15 Venturer AV568	21062711	Cái	200	200	1.200.000	240.000.000
							
	Cộng			200	200		240.000.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai trăm bốn mươi triệu đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo: HĐGTGT số 0000820, biên bản giao nhận

Hải Phòng, Ngày 5 tháng 12 năm 2024

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận hàng (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Hoặc bộ phận có nhu cầu thu nhập) (Ký, họ tên)	Giám đốc (Ký, họ tên)
--	--	--------------------------------	--	------------------------------------

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>Ngày 8 tháng 12 năm 2024</i> Mã của cơ quan thuế: <i>00328E115778654558B96</i>			Ký hiệu: 1C23TPH Số: 0000830		
Họ tên người bán hàng: Lôi Quang Sáng Tên đơn vị: Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh Mã số thuế: 0200612070 Địa chỉ: Số 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng. Số TK: 117743009 - Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Trần Duy Anh Tên đơn vị: Công ty TNHH Dầu Xanh Mã số thuế: 0289765456 Địa chỉ: 32 đường Đình Vũ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng Số TK: 1177568557- Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lốp 185/60R15 ADV	Quả	100	1.200.000	120.000.000
2					
3					
Cộng tiền hàng					120.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT		12.000.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					132.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm chín mươi tám triệu đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Ký ngày: 6/12/2024 <i>Trà cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html. Mã tra cứu: D5352548AA6</i>					

Hải Phòng, ngày 8 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

- Căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh và Công ty CPCN Cao Su Miền Nam
- Căn cứ đơn đặt hàng ngày 8/12/2024 của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Hôm nay ngày 8 tháng 12 năm 2024, tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao hàng): Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

- Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0912.296.443 Fax: 0123.456.789
- Đại diện ông/bà: Phạm Văn Vinh Chức vụ: Giám đốc

BÊN B (Bên nhận hàng): Công ty Dầu Xanh

- Địa chỉ: 32 đường Đình Vũ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng
- Điện thoại: 0889.362.393 Fax: 0890.322.866
- Đại diện ông/bà: Phạm Minh Tuấn Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất số lượng giao hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	185/60R15 Venturer AV568	21062711	Cái	100	
					

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho bên A đúng chủng loại và số lượng hàng hóa như trên.

Biên bản bàn giao được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị tương đương nhau

Hải Phòng, ngày 8 tháng 12 năm 2024

Đại diện Bên A
(Bên Nhận Hàng)

Đại diện Bên B
(Bên Nhận Hàng)

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số: 864/2024/QĐ- BTC
Ngày 08/12/2024 của Bộ trưởng BTC)

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Trần Duy Anh Địa chỉ (bộ phận): Nhân viên
- Lý do xuất kho: Nhập hàng hóa để bán
- Xuất tại kho (Ngăn lô): Công ty CPTM Đông Trong Thịnh
- Địa điểm: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	185/60R15 Venturer AV568	21062711	Cái	100	100	1.125.000	112.500.000
	Cộng			100	100		112.500.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Hải Phòng, ngày 08 tháng 12 năm 2024

Giám đốc
(Ký, họ tên)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>Ngày 15 tháng 12 năm 2024</i> Mã của cơ quan thuế: <i>00328E115778654558B96</i>			Ký hiệu: 1C23TPH Số: 0000855		
Tên đơn vị bán hàng: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Mã số thuế: 0300419930 Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM Số TK: 102010000087771 tại Sở giao dịch 2 Ngân hàng Công thương Việt Nam					
Họ tên người mua hàng: Lôi Quang Sáng Tên đơn vị: Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh Mã số thuế: 0200612070 Địa chỉ: Số 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng. Số TK: 117743009 - Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lốp 165/60R14 ADV	Quả	300	900.000	270.000.000
2					
3					
Cộng tiền hàng					270.000.000
Thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT			27.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					297.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai trăm chín mươi bảy triệu đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Ký ngày: 15/12/2024 <i>Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html. Mã tra cứu: D5352548AA6</i>					

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

- Căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh và Công ty CPCN Cao Su Miền Nam
- Căn cứ đơn đặt hàng ngày 15/12/2024 của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Hôm nay ngày 15 tháng 12 năm 2024, tại Công ty CPCN Cao Su Miền Nam chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao hàng): Công ty CPCN Cao Su Miền Nam

- Địa chỉ: 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, tp.HCM
- Điện thoại: 0838.362.369 – 0838.362.373 Fax: 0838.362.376
- Đại diện ông/bà: Phạm Minh Tuấn Chức vụ:

BÊN B (Bên nhận hàng): Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

- Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0912.296.443 Fax: 0123.456.789
- Đại diện ông/bà: Phạm Văn Vinh Chức vụ: Giám đốc

Hai bên cùng thống nhất số lượng giao hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	165/60R14 Venturer AV568	21062711	Cái	300	
					

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho bên A đúng chủng loại và số lượng hàng hóa như trên.

Biên bản bàn giao được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị tương đương nhau

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2024

**Đại diện Bên A
(Bên Nhận Hàng)**

**Đại diện Bên B
(Bên Nhận Hàng)**

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số: 864/2024/QĐ- BTC
Ngày 15/12/2024 của Bộ trưởng BTC)

Nợ: 156

Có: 331

- Địa chỉ (bộ phận): Nhân

Địa điểm: Số 2 Đường

- Hải Phòng, Ngày 15 tháng 12 năm 2024

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử <i>Ngày 18 tháng 12 năm 2024</i> Mã của cơ quan thuế: <i>00328E115778654558B96</i>			Ký hiệu: 1C23TPH Số: 0000865		
Họ tên người bán hàng: Lôi Quang Sáng Tên đơn vị: Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh Mã số thuế: 0200612070 Địa chỉ: Số 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng. Số TK: 117743009 - Ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Xuân Mai Tên đơn vị: Gara Hùng Cường Mã số thuế: 0200387631 Địa chỉ: 234 đường Lê Lai, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng Số TK: 1198762309 - Ngân hàng VIETTINBANK Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Lốp 165/60R14 ADV	Quả	150	900.000	135.000.000
2					
3					
Cộng tiền hàng					135.000.000
Thuế GTGT: 0%		Tiền thuế GTGT		13.500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán					148.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một trăm bốn mươi tám triệu năm trăm triệu đồng</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>			Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		
Ký bởi: Công ty CP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam Ký ngày: 18/12/2024 <i>Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html. Mã tra cứu: D5352548AA6</i>					

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN GIAO NHẬN

- Căn cứ vào hợp đồng mua bán giữa Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh và Công ty CPCN Cao Su Miền Nam
- Căn cứ đơn đặt hàng ngày 18/12/2024 của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Hôm nay ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh chúng tôi gồm có:

BÊN A (Bên giao hàng): Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

- Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0912.296.443 Fax: 0123.456.789
- Đại diện ông/bà: Phạm Văn Vinh Chức vụ: Giám đốc

BÊN B (Bên nhận hàng): Gara Hùng Cường

- Địa chỉ: 234 đường Lê Lai, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng
- Điện thoại: 0769.392.093 Fax: 0770.322.896
- Đại diện ông/bà: Phạm Minh Tuấn Chức vụ:

Hai bên cùng thống nhất số lượng giao hàng như sau:

STT	Tên hàng	Mã sản phẩm	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	165/60R14 Venturer AV568	21062711	Cái	150	
					

Bên A xác nhận Bên B đã giao cho bên A đúng chủng loại và số lượng hàng hóa như trên.

Biên bản bàn giao được lập thành 02 bản giống nhau, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị tương đương nhau

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

Đại diện Bên A
(Bên Nhận Hàng)

Đại diện Bên B
(Bên Nhận Hàng)

Đơn vị: Công ty CPTM Đông Trong Thịnh
Bộ phận: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Mẫu số: 02 – VT
(Ban hành theo QĐ số: 864/2024/QĐ- BTC
Ngày 18/12/2024 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 18 tháng 12 năm 2024
Số 18/31

Nợ: 632
Có: 156

- Họ và tên người nhận hàng: Đỗ Xuân Mai Địa chỉ (bộ phận): Nhân viên
- Lý do xuất kho: Nhập hàng hóa để bán
- Xuất tại kho (Ngăn lô): Công ty CPTM Đông Trong Thịnh
- Địa điểm: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng.

STT	Tên, nhãn hiệu, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
1	165/60R14 Venturer AV568	21063221	Cái	150	150	887.500	133.125.000
	Cộng			150	150		133.125.000

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm ba mươi ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng
- Số chứng từ gốc kèm theo:

Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2024

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc **bộ phận có nhu cầu thu nhập**)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đông Trạng Thịnh
Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S02-DN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Năm 2024
Tên tài khoản: Hàng hóa đi bán
Số hiệu 156

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ				300.000.000	
			Phát sinh					
								
5/12	PNK5/31	5/12	Nhập kho 200 quả 185/60R15 Venturer AV568, đã thanh toán bằng TGNH	1	5	112	240.000.000	
								
8/12	PXN8/31	8/12	Xuất 100 quả bán cho Công ty Dầu Xanh	1	10	632		112.500.000
								
15/12	PNK15/31	15/12	Nhập kho 300 quả 165/60R14 Venturer AV568, chưa thanh toán	1	23	331	270.000.000	
								
18/12	PXN18/31	18/12	Xuất 150 quả bán cho Gara Hoàng Cường	1	48	331		133.125.000
								
			Cộng phát sinh				2.365.000.000	1.965.000.000
			Số dư cuối kỳ				700.000.000	

Người lập biểu (Ký, họ tên)

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật (Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đông Trạng Thịnh

Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

Thẻ kho (Số kho)

Ngày lập thẻ: 01/12/2024

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: 165/60R14 Venturer AV568
- Đơn vị tính: Cái
- Mã số: 21063221

STT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				50	
									
1	15/12	PNK15/31		Nhập kho 300 quả 165/60R14 Venturer AV568, chưa thanh toán	15/12	300		350	
									
3	18/12		PXK18/31	Xuất 150 quả bán cho Công ty Dầu Xanh	18/12		150	200	
									
				Cộng phát sinh		500	150		
				Tồn cuối kỳ				400	

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đông Trạng Thịnh

Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S03-DN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

Thẻ kho (Số kho)

Ngày lập thẻ: 01/12/2024

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: 185/60R15 Venturer AV568

- Đơn vị tính: Cái

- Mã số: 21063221

STT	Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Tồn đầu kỳ				120	
									
1	05/12	PNK5/31		Nhập kho 200 quả 185/60R15 Venturer AV568, đã thanh toán bằng TGNH	05/12	200		320	
									
3	08/12		PXK8/31	Xuất 100 quả bán cho Công ty Dầu Xanh	08/12		100	220	
									
				Cộng phát sinh		350	100		
				Dư cuối kỳ				370	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đồng Trọng Thịnh
Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S04-DN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

SỐ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Năm 2024

Tài khoản: 156
Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): 185/60R15 Venturer AV568

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
Số hiệu	Ngày, tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
		Tồn đầu kỳ		1.000.000		-		-	120	120.000.000	
											
PNK5/31	05/12	Nhập kho 200 quả 185/60R15 Venturer AV568, đã thanh toán	112	1.200.000	200	240.000.000		-	320	360.000.000	
											
PXK8/31	08/12	Xuất 100 quả bán cho Công ty Dầu Xanh	632	1.125.000		-	100	112.500.000	220	247.500.000	
											
		Cộng phát sinh			350	420.000.000	100	112.500.000			
		Tồn cuối kỳ							370	427.500.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đồng Trọng Thịnh
Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S04-DN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA
Năm 2024
Tài khoản: 156
Tên, quy cách nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ (sản phẩm, hàng hoá): 165/60R14 Venturer AV568

Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn		Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
A	B	C	D	1	2	3=1x2	4	5= (1x4)	6	7= (1x6)	8
		Tồn đầu kỳ		850.000		-		-	50	42.500.000	
											
PNK15/31	15/12	Nhập kho 300 quả 165/60R14 Venturer AV568, chưa thanh toán	331	900.000	300	270.000.000		-	350	312.500.000	
											
PXK18/31	18/12	Xuất 150 quả bán cho Gara Hoàng Cường	632	887.500		-	150	133.125.000	400	179.375.000	
											
		Cộng phát sinh			500	450.000.000	150	133.125.000			
		Tồn cuối kỳ							400	359.375.000	

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2024
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị: Công ty Cổ phần thương mại Đông Trạng Thịnh
Địa chỉ: 353 Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng

Mẫu số S05-DN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 28/06/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP XUẤT - NHẬP - TÓN
Tháng 12 năm 2024

STT	Mã hàng	Tên hàng	ĐVT	Tồn đầu		Nhập		Xuất		Tồn cuối		Ghi chú
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	
				50	42.500.000	500	450.000.000	150	133.125.000	400	359.375.000	
1	21063221	165/60R14 Venturer AV568 79H Advenza TL	Cái									
2	21062711	185/60R15 Venturer AV568 84H Advenza TL	Cái	120	120.000.000	350	420.000.000	100	112.500.000	370	427.500.000	
....												
Cộng				*	300.000.000	*	2.365.000.000	*	1.965.000.000	*	700.000.000	

Đơn vị tính: Đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CPTM ĐÔNG TRỌNG THỊNH

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty CPTM Đông Trọng Thịnh có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Tổ chức quản lý kinh doanh.

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam,

tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.

3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán

- Phòng kế toán với độ ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.
- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.
- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.
- Hệ thống tài khoản
 - Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 133/2016/QĐ - BTC ngày 28/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.
- Hệ thống chứng từ
 - Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều dùng đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu
- Hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tuy có đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.
- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hoá tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hoá tồn kho.

- Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.
 - Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa. Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.
- Về kế toán chi tiết hàng hoá:
 - Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt

chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá.

- Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

- Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

- Tại công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

- Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

- Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

2. Về kho tàng bến bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như: Sắt, thép dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa.

3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

4. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất doanh của doanh nghiệp.
- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “ số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính

xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.
- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hóa tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.
- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.
- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.
- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi

thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà Nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

- + Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.
- + Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.
- + Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ này quyết định kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán

được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng..., vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

- + Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.
- Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho

- Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.
- Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:
 - + Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế

độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- + Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.
- + Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.
- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:
 - + Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.
 - + Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.
 - + Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.
- + Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.
- + Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty

- . Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hoá.

- . Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

- Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết. Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.
- Xây dựng sổ danh điểm hàng hóa, giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.
- Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:
 - + Mã hóa hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

- + Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại:

□ TK 1561.01: Nhóm Lớp xe du lịch

+TK 1561.01.01: Lớp xe du lịch

+TK 1561.01.02: Lớp xe công

.....

□ TK 1561.02: Nhóm Lớp xe công

+TK 1561.02.01: Lớp 500-12 14pr

+TK 1561.02.02: Lớp 12R22.5 20pr

.....

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy vi tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm Lớp xe		
	1561.01.01	165/60R14 ADV	Cái	
	1561.01.02	185/60R15 ADV	Cái	
.....				
1561.02		Nhóm lớp xe Công		
	1561.02.01	500-12 14pr Casu	Cái	
	1561.02.02	12R22.5 20pr Casu	Cái	
.....				

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:
- Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng
- Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa
- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra Hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

2. Hiện đại hóa công tác kế toán:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.
- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.
- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.
- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.
- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hoá được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.
- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.
- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện: Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá,

số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.
- Tài khoản sử dụng: 2294 “Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho”- Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 133/2016/QĐ-BTC ngày 28/06/2016 của bộ trưởng BTC
- Kết cấu và nội dung phản ánh:
 - + Bên Nợ: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.
 - + Bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.
 - + Số dư bên Có: Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ.
- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 159(3) - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho).

4. Một số giải pháp khác:

- Hàng hóa của công ty còn nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng trị nên công tác bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho tàng bên bãi để bảo quản hàng hóa được đảm
- Công ty phải xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.
- Khi hệ thống tàng bên bãi của công ty được xây dựng đầy đủ và được tu sửa chắc chắn sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng hóa tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và chỉ đạo sản xuất cũng như việc lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận vấn đề: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về hàng hóa và công tác hạch toán kế toán hàng hóa ở các doanh nghiệp.
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng công tác tổ chức kế toán hàng hóa cũng như việc quản lý sử dụng hàng hóa tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh và đã chứng minh bằng số liệu năm 2024 cho các lập luận đã nêu ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương hướng hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để em có thể hoàn thiện được khóa luận tốt hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty CPTM Đông Trọng Thịnh, cô giáo hướng dẫn Phạm Thị Nga đã giúp đỡ em hoàn thành bài viết này.

Em xin chân thành cảm ơn!